

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CƠ KHÍ LONG HÀ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CƠ KHÍ LONG HÀ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LONG HA TRADE AND MECHANICAL PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LONG HA TAMP., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110087363

3. Ngày thành lập: 10/08/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 31 Hẻm 25/106/28 Ngõ 28 Phố Đại Linh, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986936788

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết- Lắp đặt thiết bị, đồ dùng nhà bếp, cầu thang và những hoạt động tương tự, - Lắp đặt thiết bị nội thất,	4330
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: -Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện -Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649

5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày	4659
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
8.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
9.	Sản xuất sắt, thép, gang (Trừ vàng)	2410
10.	Đúc sắt, thép (Trừ sản xuất vàng miếng)	2431
11.	Đúc kim loại màu Chi tiết: Đúc nhôm, gang (Trừ sản xuất vàng miếng)	2432
12.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
13.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
14.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
15.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
16.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599(Chính)
17.	Sản xuất đồ điện dân dụng Chi tiết: Sản xuất các thiết bị gia dụng nhiệt điện như: lò điện, lò vi sóng, bếp điện, lò nướng bánh, máy pha cà phê, chảo rán, quay, nướng, hấp, điện trở,...	2750
18.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung Chi tiết: - Sản xuất bếp lò điện cố định, bếp lò bể bơi điện, thiết bị bếp lò gia dụng không dùng điện, như năng lượng mặt trời, hơi, dầu và các lò và thiết bị bếp lò tương tự; - Sản xuất lò điện gia dụng (lò điện sục khí, máy bơm đốt nóng...), bếp lò sục khí không dùng điện.	2815

19.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
20.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
21.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
22.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
23.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
24.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Không bao gồm: -Hoạt động của đấu giá viên,-Bán lẻ súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao;-Bán lẻ tem và tiền kim khí;)	4789
25.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá)	4791
26.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ đấu giá)	4799
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
31.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 300.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN LONG	Việt Nam	Khu 7, Xã Ngọc Đồng, Huyện Yên Lập, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	270.000.000	90,000	132067898	
2	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Việt Nam	Tổ 2, ngõ 4, Phố Hoàng Sơn, Thị Trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	30.000.000	10,000	025195004524	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/07/1995

Dân tộc: Mường

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025195004524

Ngày cấp: 13/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 2, ngõ 4, Phố Hoàng Sơn, Thị trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 31 Hẻm 25/106/28, Ngõ 28 Phố Đại Linh, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội